

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 2 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T - sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Trẹn , xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : Chị Trương Thị M - sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn Khạt , xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận T ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Trương Thị M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Trương Thị M thỏa thuận thuận T ly hôn.
 - Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Trương Thị M thống nhất có 1 con chung là Bùi Anh T1 - sinh ngày 2/4/2013.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh T và chị M như sau:

Giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T và chị Trương Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Bùi Văn T phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí. Trả lại cho anh T 150.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006199 ngày 5/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Cẩm Thủy;
- UBND xã Cẩm Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn